

Thạch Thắt, ngày 07 tháng 7 năm 2022

Số: 51/2022/QĐST-DS

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022.

#### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### QUYẾT ĐỊNH:

##### I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc Ngân hàng. **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Trần Thành C – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 94287.21 ngày 08-11-2021). **Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:** Ông Lý Quốc V, bà Đinh Thị Hồng G và ông Nguyễn Tử Kh (Giấy ủy quyền số 068114.22 ngày 24-6-2022).

##### 2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1981;

2.2. Bà Trần Minh Th, sinh năm 1987 (vợ của ông H);

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn 3A (thôn 6 cũ), xã C N, huyện Thạch Thắt, Thành phố Hà Nội.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo các thỏa thuận tín**

**dụng:** Ông Nguyễn Xuân H, bà Trần Minh Th xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền còn nợ đến ngày 29-6-2022 theo các thỏa thuận tín dụng đã ký kết với tổng số tiền là **1.365.647.455 đồng** (trong đó nợ gốc: 1.162.731.724 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 58.627.542 đồng và nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 144.288.189 đồng). Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số: 8166314.20 ngày 18-9-2020; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8166314(1).20 ngày 21-9-2020 với số tiền còn nợ là 1.287.098.086 đồng (trong đó nợ gốc: 1.125.947.282 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 46.634.804 đồng và nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 114.516.000 đồng).

- Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26-10-2020 với số tiền còn nợ là 78.549.369 đồng (trong đó nợ gốc: 36.784.442 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 11.992.738 đồng và nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 29.772.189 đồng).

Bên vay tín dụng là ông Nguyễn Xuân H, bà Trần Minh Th phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết, lãi suất thẻ tín dụng theo Quyết định về lãi suất thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2022 cho đến khi Th toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

### **2. Về xử lý tài sản bảo đảm:**

2.1. Trường hợp ông Nguyễn Xuân H, bà Trần Minh Th hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam theo phạm vi bảo đảm các bên đã thỏa thuận tại biên bản H giải thành ngày 29-6-2022 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Xuân H, bà Trần Minh Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 8166314.20 ngày 18-9-2020; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8166314(1).20 ngày 21-9-2020 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26-10-2020 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm

quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 530, tờ bản đồ số 4, diện tích 144m<sup>2</sup>, địa chỉ tại thôn 3A (thôn 6 cũ), xã C N, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (*được UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 338982 ngày 20-12-2017 cho ông Nguyễn Xuân H*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký kết ngày 18-9-2020 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam và bên thế chấp là ông Nguyễn Xuân H. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 18-9-2020 tại trụ sở Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (Chi nhánh Hai Bà Trưng), đăng ký thế chấp ngày 18-9-2020 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

2.3. Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 18-9-2020 là nghĩa vụ trả nợ số tiền 1.200.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 8166314.20 ngày 18-9-2020, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8166314(1).20 ngày 21-9-2020 trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 1.200.000.000 đồng và toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận giao kết phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 20-6-2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam với ông Nguyễn Xuân H.

2.4. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông Nguyễn Xuân H, bà Trần Minh Th phải có trách nhiệm Th toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam cho đến khi Th toán xong các khoản nợ tín dụng.

### **3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

3.1. Ông Nguyễn Xuân H, bà Trần Minh Th nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp H giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 26.484.000 đồng.

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.465.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0025325 ngày 18-5-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội*).

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện.Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Trường**